

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **158/2025/HNGĐ-ST**.

Ngày: 16/9/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

2. Bà Đinh Thị Phương Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký TAND Khu vực 4 - An Giang.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2025/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST –HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2025/QĐST- HNGĐ ngày 05/9/2025 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 01/01/1977 (Có mặt)

CCCD số: 09117701xxx, cấp ngày: 16/02/2022; Địa chỉ: ấp H, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang.

2/ Bị đơn: Anh **Võ Văn Út Mười H**, sinh ngày 01/01/1972 (Vắng mặt)

CCCD số: **09107201xxxx**. Địa chỉ: ấp H, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2025, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày như sau:*

Vào năm 2000, thông qua mai mối chị Nguyễn Thị T quen biết anh Võ Văn Út Mười H, sau thời gian tìm hiểu phát sinh tình cảm nên hai anh chị tự nguyện đi đến hôn nhân, được sự đồng thuận của cha mẹ hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống. Sau khi cưới chị Nguyễn Thị T về làm dâu bên gia đình chồng tại huyện Long Mỹ, Cần Thơ, đến năm 2002 đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã xã Lương Tâm, Long Mỹ, Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số

xx, quyển 1, cấp ngày 29/4/2002. Đến năm 2006, chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn Út Mười H chuyển đến ấp H, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nay là ấp H, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang sinh sống lập nghiệp cho đến nay. Quá trình hôn nhân thời gian đầu hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc và có được hai con chung, tuy nhiên thời gian về sau hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân, nhiều lần chị Nguyễn Thị T cố gắng nhường nhịn để gìn giữ hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái trưởng thành. Kể từ năm 2022 hai vợ chồng thường xuyên đi làm ăn xa, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, năm 2024 thì cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và không còn ăn ở với nhau và mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc nhau.

Nay nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Võ Văn Út Mười H.

Về con chung: Quá trình hôn nhân chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn Út Mười H có với nhau 02 người con chung gồm: Võ Thị Kim L, sinh ngày 03/11/2001 và Võ Văn Tiểu L, sinh ngày 21/7/2005. Hiện tại các con đã đủ tuổi trưởng thành, có công việc và tự lo được cho bản thân nên chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình hôn nhân chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn Út Mười H có tạo lập được một số tài sản chung nhưng hai vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình hôn nhân chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn Út Mười H không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Võ Văn Út Mười H đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên anh Võ Văn Út Mười H không có bản khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không đến Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tham gia phiên tòa nên không có lời khai.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Võ Văn Út Mười H, bị đơn có nơi cư trú tại xã Hòn Đất, tỉnh An Giang). Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và

gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Võ Văn Út Mười H đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Vào năm 2000, chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn Út Mười H tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, Cần Thơ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số xx ngày 29/4/2002 nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn Út Mười H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình hôn nhân, chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn Út Mười H phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong đời sống hôn nhân, nên hiện mỗi người có cuộc sống riêng. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hai anh chị đoàn tụ nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên anh Võ Văn Út Mười H vắng mặt không tham dự. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn đơn phương.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử động viên chị Nguyễn Thị T đoàn tụ nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên chị Nguyễn Thị T cương quyết yêu cầu Hội đồng xét xử được ly hôn với anh Võ Văn Út Mười H. Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..."*

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn Út Mười H kéo dài mà không có biện pháp hàn gắn tự đoàn tụ, tình cảm vợ chồng của chị Nguyễn Thị T đối với anh Võ Văn Út Mười H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị T là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia

đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Võ Văn Út Mười H.

[3.2] *Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn Út Mười H có 02 người con chung là Võ Văn Tiểu L, sinh ngày 21/7/2005 và Võ Thị Kim L, sinh ngày 03/11/2001 hiện đã đủ tuổi trưởng thành, có cuộc sống riêng và tự lo được cho bản thân, nên chị Nguyễn Thị Tuyền không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị T trình bày quá trình hôn nhân chị và anh Võ Văn Út Mười H có tạo lập được một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình tố tụng anh Võ Văn Út Mười H không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3.4] *Về nợ chung:* Chị Nguyễn Thị T trình bày quá trình hôn nhân chị và anh Võ Văn Út Mười H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình tố tụng anh Võ Văn Út Mười H không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3.5] *Về án phí hôn nhân và gia đình:* Chị Nguyễn Thị Tuyền phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 227; 228; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Võ Văn Út Mười H.

2. *Về quan hệ con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn Út Mười H có 02 người con chung gồm: Võ Thị Kim L, sinh ngày 03/11/2001 và Võ Văn Tiểu L, sinh ngày 21/7/2005. Hiện các con đã đủ tuổi trưởng thành, tự lo được hco bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xét.

3. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị T xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp sau này có tranh chấp được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp sau này có tranh chấp được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật

5. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018155 ngày 18/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

6. *Quyền kháng cáo*: Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Võ Văn Út Mười H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS Khu vực 4 - An Giang;
- Phòng THA dân sự Khu vực 4 - An Giang;
- **UBND xã Lương Tâm, Cần Thơ** (KH số xx
24/9/2002) (xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ cũ)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Phúc